

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 297/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Trần Lê V, sinh năm: 1971; địa chỉ: xxx Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1973; địa chỉ: xxx Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Trần Lê V và bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trần Lê V và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 163, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/9/2003 không còn giá trị).

b) Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Trần Lê V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Mỹ A (Nữ, sinh ngày 15/3/2006). Ghi nhận sự tự nguyện của ông V không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, người trực tiếp nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về lệ phí: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Trần Lê V tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông V đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008744 ngày 28/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

đ) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*Nơi nhận:*

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường 5, Quận 11, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lý Trần Ngọc Phương**